

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 9 năm 2022
và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 10 năm 2022**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Phòng, chống dịch: Tiếp tục tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19, sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác.
2. Đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu 2022.
3. Tiếp tục xây dựng Nghị quyết Dân số và phát triển tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, trình HĐND tỉnh trong quý IV/2022.
4. Tham gia diễn tập KVPT cấp tỉnh năm 2022, hoàn thành tốt công tác đảm bảo y tế phục vụ cho đợt diễn tập.
5. Triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.
6. Báo cáo kết quả xử lý tổ chức, cá nhân có sai phạm tài chính-ngân sách và kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức năm 2022.
7. Triển khai đăng ký tham gia chương trình nghỉ dưỡng cho lực lượng y, bác sĩ, nhân viên y tế tham gia, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại thành phố Hồ Chí Minh.
8. Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2022-2025.
9. Tham mưu đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các nội dung đề xuất (Báo cáo chuyên đề) đưa vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.
10. Triển khai ĐVTT khẩn trương thực hiện cập nhật, “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng COVID-19.
11. Triển khai Hướng dẫn phòng ngừa lây nhiễm bệnh đậu mùa khỉ trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
12. Triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch, đảm bảo y tế trong mùa mưa bão
13. Báo cáo phục vụ Đoàn kiểm tra, đánh giá triển khai Nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19 Bộ Y tế; Tham gia với Đoàn công tác Bộ Y tế về triển khai các ứng dụng CNTT ngành y tế

II. Thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

1. Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến:

a. Dự án phòng, chống lao:

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì. BV Lao và Bệnh phổi tiếp tục thu dung điều trị bệnh nhân lao¹.

b. Dự án phòng, chống sốt rét:

Tình hình sốt rét trên địa bàn toàn tỉnh ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét.²

c. Dự án phòng, chống sốt xuất huyết:

Số người mắc sốt xuất huyết: là 373 ca, tăng 179 ca so tháng trước. Xét nghiệm 36 mẫu có 028 mẫu dương tính. Không có tử vong.

d. Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần:

Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến. Duy trì chương trình tâm thần tại 173 xã. Số bệnh nhân quản lý trong chương trình mục tiêu 2.675 người.

e. Dự án phòng, chống bệnh Đái tháo đường:

Tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh Đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định.

f. Dự án phòng chống phong, da liễu:

Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến.³

2. Dự án Tiêm chủng mở rộng:

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng.⁴

3. Dự án Dân số và phát triển:

a. Dự án Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Cung ứng phương tiện tránh thai (PTTT) và đảm bảo chất lượng PTTT cho các đối tượng có nhu cầu.⁵

¹ Tổng số khám: 5.999, trong đó tại BV Lao – BP: 3.995; Tổng số XN 2.177 mẫu (BK+ 88 mẫu). Số BN thu nhận 82 ca (AFB+ 44 ca). BN còn lại cuối kỳ báo cáo: 1.502.

² Tổng số BN sốt rét trong tháng: 0 ca, số lượt người được cấp thuốc điều trị dự phòng: 32. Tổng số lam và test nhanh xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét 2.375 mẫu.

³ Số được khám điều tra, sàng lọc để phát hiện bệnh nhân phong mới: 3.886, số BN phong được quản lý 94, số người được chăm sóc tàn tật 86.

⁴ Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho 1.562 cháu, đạt tỉ lệ 8,25%

⁵ Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai 54.715/54.870, đạt 99,7% (Tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2021)

Tổng số trẻ sinh ra trong tháng 9/2022 là 968 trẻ (543 nam/ 425 nữ, tỷ số giới tính khi sinh 127,76/100), con thứ 3 trở lên là 141 trẻ chiếm tỷ lệ 14,6%.

- Số nam/nữ được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân là 1.263 người; khám sức khỏe tiền hôn nhân là 615 người.

Duy trì các hoạt động nâng cao chất lượng dân số: thực hiện đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh.⁶

b. Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình đảm bảo an toàn⁷.

4. Dự án An toàn thực phẩm:

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm.

Chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Trung Thu năm 2022 và thành lập 05 Đoàn kiểm tra ATTP, trong đó: 04 Đoàn kiểm tra định kỳ, 01 đoàn đảm bảo ATTP phục vụ đoàn khách trung ương về làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi

Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.⁸

Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

5. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS:

Trong tháng có 06 trường hợp nhiễm mới HIV, số người chuyển sang AIDS 03, tử vong 01. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống 758. Duy trì điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: Hiện có 75 bệnh nhân đang điều trị.

6. Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học:

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 930 đơn vị máu. Cộng dồn từ đầu năm được 9.556 đơn vị.

7. Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế:

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.⁹

⁶ Sàng lọc trước sinh cho 937 bà mẹ và sàng lọc sơ sinh cho 649 trẻ em.

⁷ Số lượt khám phụ khoa 8.529, Số lượt chữa phụ khoa: 3.045

⁷ Toàn tỉnh kiểm tra 1.044 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm của 41 cơ sở: phạt tiền 04 cơ sở với số tiền 28.000.000đ và nhắc nhở 37 cơ sở.

⁹ Thực hiện 02 phóng sự trên PTQ, 01 chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi; 47 tin, bài gửi cho Trung tâm Truyền thông - Thể thao - Văn hóa của 13 huyện/ thành phố/thị xã. Viết 05 bài, 7 tin trên Website Sở Y tế Quảng Ngãi; 02 bài trên Website của Tỉnh ủy.

Về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: Thực hiện 570 lượt tuyên truyền trên sóng Phát thanh; tổ chức 13 lớp tập huấn kiến thức với 471 người tham dự.

Về lĩnh vực DS-KHHGD: Thực hiện viết 01 tin, bài được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế và 06 tin, bài được đăng tải và phát thanh tại huyện, xã.

- Truyền thông các nội dung về sức khỏe sinh sản vị thành niên, lợi ích của việc khám sức khỏe tiền hôn nhân... Kết quả có 1.420 lượt người tham dự (Thành phố Quảng Ngãi: 545 lượt, treo 6 pano, cấp 600 tờ rơi; huyện Nghĩa Hành: 875 lượt).

- Truyền thông chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh thông qua các buổi tiêm chủng, khám thai... Kết quả có 1.433 lượt người tham dự (huyện Mộ Đức: 373 lượt; huyện Nghĩa Hành: 588 lượt; huyện Minh Long: 262 lượt; huyện Lý Sơn: 210 lượt).

III. Tình hình dịch bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực dự phòng

1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Số ca mắc COVID-19 trong tháng 9: mắc mới 1.029 ca (tăng: 7,4% so với tháng 8), Tử vong: 0 ca; hoàn thành điều trị: 1.142 ca

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: **49.751** ca bệnh.

Trong đó: Số ca khỏi bệnh: **49.449**; Số bệnh nhân tử vong: **135**; Tổng số ca hiện đang điều trị **167**.

* Phân tích số ca hiện đang điều trị (167)

+ Tại nhà: 164 ca; tỷ lệ: 98,2%;

+ Tại bệnh viện: 03 ca; tỷ lệ: 1,8%;

+ Ca không triệu chứng và nhẹ: 166 ca, tỷ lệ: 99,4%;

+ Ca triệu chứng vừa: 01 ca, tỷ lệ: 0,6%;

+ Ca triệu chứng nặng: 0 ca.

2. Tình hình dịch bệnh khác:

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phát hiện sớm và báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh.¹⁰

3. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác:

Công tác phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác được duy trì thường xuyên.¹¹

IV. Công tác khám, chữa bệnh

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Tình hình thu dung bệnh nhân của các cơ sở điều trị trong tỉnh đều tăng so với tháng trước.

Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT theo yêu cầu của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Kết quả khám chữa bệnh trong tháng như sau: ¹²

- Tổ chức truyền thông nhóm về hệ lụy đối với việc lựa chọn giới tính thai nhi; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Kết quả có 312 lượt người tham dự (huyện Nghĩa Hành: 72 lượt; huyện Minh Long: 240 lượt).

- Truyền thông các nội dung về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Kết quả có 854 lượt người tham dự (huyện Mộ Đức: 100 lượt; huyện Nghĩa Hành: 674 lượt; huyện Minh Long: 80 lượt).

¹⁰ Số ca mắc: Tháng 8/2022 bệnh Chân - Tay - Miệng mắc 40 ca, giảm 46 ca so với tháng trước. Cúm 167, Tiêu chảy 202, Lỵ trực trùng 08, Lỵ A míp 05, Thủy đậu 0, Bạch hầu 0.

¹¹ Số lượt khám: 4.192, trg đó tại TT Mắt 720, Tổng số điều trị các bệnh về mắt 3.371, Số người đục TTT được phát hiện 818, Số ca mổ và đặt TTT nhân tạo 183 (BHYT 73).

¹² Số lần khám bệnh: 183.331 (tuyến tỉnh: 60.598, tuyến huyện: 70.875, tuyến xã: 37.800, BV tư nhân 14.058), Số bệnh nhân nội trú: 18.268. Công suất sử dụng giường bệnh: 95,74% (Tuyến tỉnh: 106,01%; Tuyến huyện: 80,58%). Số lượt xét nghiệm: 268.724, Số lượt chụp X quang: 30.215, Số lượt siêu âm: 39.678. Số lượt chụp CT/MRI: 3.779.

V. Một số công tác khác

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm:

Trong tháng đã kiểm nghiệm 66 mẫu thuốc (Mẫu kiểm tra 65, mẫu gửi đến 01), gồm 329 thử nghiệm. Phân loại: 66 mẫu (Mẫu kiểm tra 65, mẫu gửi đến 01), Kết quả: 65/66 mẫu đạt (94,2%), trong đó mẫu kiểm tra 65/65 mẫu đạt (100%).

2. Công tác Giám định y khoa:

Tổ chức giám định theo định kỳ, tổng số giám định các loại: 33.

Tham gia tập huấn về quản lý và chuyên môn công tác Giám định Y khoa.

3. Công tác Pháp y:

Trung tâm Pháp y tỉnh đã thực hiện 50 vụ. Trong đó: Giám định tử thi: 09 Giám định thương tích: 38 vụ; Khác 03 vụ.

4. Công tác đào tạo tại Trường CDYT Đặng Thùy Trâm:

- Thực hiện công tác giảng dạy học kỳ I năm học 2022 - 2023
- Công tác tuyển sinh: Tiếp tục tuyển sinh, đào tạo các lớp ngắn hạn theo kế hoạch đã phê duyệt.

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 10/2022

1. Phòng, chống dịch: Tiếp tục tham mưu chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19, sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác.

2. Triển khai Thông báo Kết luận 377/TB-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chuẩn bị nội dung tham gia buổi đối thoại của Bí thư Tỉnh ủy với các huyện miền núi.

4. Báo cáo kết quả thực hiện chi phòng, chống dịch; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 đến hết năm 2021.

5. Tham gia Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

6. Tổng hợp đăng ký tham gia chương trình nghỉ dưỡng cho lực lượng y, bác sĩ, nhân viên y tế tham gia, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH, HĐND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA08, PA03 (Công an tỉnh);
- Khối thi đua VH-XH;

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức

- Đảng ủy Sở Y tế;
- GĐ, các PGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT.

Phụ lục: Hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh và tuyến huyện:

TT	Cơ sở y tế	Giường bệnh Kế hoạch	Tổng số BN nội trú	Tổng số ngày ĐT nội trú	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị Nội trú BQ
A	TỔNG SỐ	3.870	17199	111152	95,74	6,46
I	Tuyến tỉnh	2.260	10123	71873	106,01	7,10
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	900	4.340	31.261	115,78	7,20
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm	260	1.312	8.415	107,88	6,41
3	Bệnh viện YHCT	220	324	5.824	88,24	17,98
4	Bệnh viện Phổi	110	161	2.169	65,73	13,47
5	Bệnh viện Sản - Nhi	600	3.570	20.349	113,05	5,70
6	Bệnh viện Tâm thần	110	215	2.993	90,70	13,92
7	Trung tâm Mắt	25	201	862	114,93	4,29
II	Tuyến huyện	1.610	6925	38918	80,58	5,62
1	Huyện Ba Tư	120	677	2.786	77,39	4,12
2	Huyện Bình Sơn	230	1.196	7.619	110,42	6,37
3	Huyện Lý Sơn	60	303	1.458	81,00	4,81
4	Huyện Minh Long	80	341	2.226	92,75	6,53
5	Huyện Mộ Đức	170	544	2.941	57,67	5,41
6	Huyện Nghĩa Hành	120	782	4.088	113,56	5,23
7	Huyện Sơn Hà	150	641	3.242	72,04	5,06
8	Huyện Sơn Tây	70	456	3.150	150,00	6,91
9	Huyện Sơn Tịnh	220	735	4.635	70,23	6,31
10	Huyện Trà Bồng	170	660	2.767	54,25	4,19
11	Huyện Tư Nghĩa	160	387	2.521	52,52	6,51
12	Thành phố Quảng Ngãi	60	203	1.485	82,50	7,32
III	BV Tư nhân		1.069	3.740	113,33	3,50
1	BV Mắt KTC	10	260	370	123,33	1,42
2	BV Phúc Hưng	100	809	3.370	112,33	4,17